



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN UNIVERSITY

ISSN 1859 - 2171

TẠP CHÍ
KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN - KINH TẾ
SOCIAL SCIENCES - HUMANITIES - ECONOMICS

Tập 175, số 15, 2017

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN – KINH TẾ

Mục lục	Trang
Bùi Hoàng Tân - Tình hình sở hữu ruộng đất công ở huyện Hà Châu, tỉnh Hà Tiên qua nghiên cứu tư liệu địa bạ năm Minh Mạng thứ 17 (1836)	3
Đoàn Thị Yến - Vua Tự Đức với vấn đề Công giáo trước và sau năm 1862	9
Trần Minh Thuận - Vấn đề ruộng đất và các cuộc đấu tranh tự phát của nông dân ở tỉnh Bạc Liêu thời Pháp thuộc	15
Đồng Văn Quân - Các kiểu chế độ dân chủ trong lịch sử và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay	21
Lê Thị Giang, Lê Thị Hương - Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và xây dựng con người	27
Cao Thị Phương Nhung, Ngô Thị Quang - Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về công tác học tập lí luận trong tác phẩm “Diễn văn khai mạc lớp học lí luận khóa I trường Nguyễn Ái Quốc”	33
Lưu Thu Trang - Bi kịch của nhân vật Grigori Melekhov qua mối quan hệ với hai nhân vật nữ Aksinia và Natalia trong tác phẩm <i>Sông Đông êm đềm</i> (M. Sholokhov)	39
Hoàng Thị Tuyết Mai - Thế giới trăng trong thơ Nguyễn Huy Oánh	45
Nguyễn Diệu Linh - Cá sinh trong văn hóa ẩm thực của người Thái trắng ở xã Sơn A, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	49
Nguyễn Thị Tân Tiến, Hà Thị Hằng - Sự khác biệt về kết quả chuẩn đầu ra tin học của sinh viên học học phần Tin học đại cương với sinh viên đạt chứng chỉ IC3 ở trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên	55
Đầu Thị Thu - Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp	61
Nguyễn Ngọc Bích, Dương Tố Quỳnh - Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn bóng chuyền cho sinh viên trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên	67
Lưu Quang Sáng - Một số phương pháp dạy học chữ Hán cho người Việt	73
Hoàng Thị Hải Yến - Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức trong việc xây dựng đạo đức, lối sống cho sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên hiện nay	79
Phùng Thị Tuyết, Nông Hồng Hạnh - Đánh giá trong dạy học qua đề án ở bộ môn tiếng Trung Quốc - Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	85
Trần Hoàng Tinh - Thực trạng và biện pháp xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện giáo dục tính kỷ luật cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh	91
Hoàng Thị Lý - Vai trò của hoạt động gián giáo trong việc làm tăng khả năng đọc hiểu tiếng Anh của sinh viên năm nhất	97
Dương Thị Hồng An, Đặng Phương Mai - Đánh giá phần mềm hỗ trợ học tập và giảng dạy tiếng Anh tại trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên	103
Tạ Thị Mai Hương, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Thị Hạnh Hồng - Tác động của việc sử dụng hồ sơ bài tập lên sự phát triển kĩ năng nghe hiểu của sinh viên: nghiên cứu trường hợp tại trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên	109
Trần Tuấn Anh, Đỗ Văn Hải, Trần Thị Thu Thủy, Hoàng Văn Hùng - Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu phục vụ công tác quản lý tại phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai	115
Nguyễn Thị Gấm, Đào Thị Hương - Ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ ngân hàng tới sự thỏa mãn của khách hàng tại Vietinbank - chi nhánh Thái Nguyên	121
Nguyễn Thị Thanh Thủy - Đầu tư trực tiếp nước ngoài với sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam	129

Chu Thị Hà, Đỗ Thị Hà Phương, Nguyễn Thị Giang, Lin Xiao Wu - Nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động tri thức tại Việt Nam	135
Trần Viết Khanh, Đỗ Thúy Mùi - Một số giải pháp phát triển nông nghiệp vùng Tây Bắc	141
Nguyễn Thị Lan Anh - Tăng cường quản lý sử dụng kinh phí cho hoạt động y tế tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên	147
Nguyễn Thị Giang, Đỗ Thị Hà Phương, Chu Thị Hà, Hồ Lương Xinh - Hiệu quả kinh tế trong sản xuất nấm ăn của các hộ gia đình ở huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	153
Đỗ Thị Vân Hương - Phân tích hiệu quả mô hình trồng cây cà phê chè (<i>Arabica</i>), cây mắc ca (<i>Macadamia</i>) tại xã Ảng Tờ, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	159
Đặng Ngọc Huyền Trang, Dương Thị Thùy Linh - Xác định mối quan hệ giữa nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài và cán cân thương mại ở Việt Nam	165
Dương Thị Tinh - Thực trạng tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước năm 2016 và giải pháp cho những năm tiếp theo	171
Phạm Thị Thanh Mai, Nghiêm Thị Ngoan - Đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm chè mang chỉ dẫn địa lý “Tân Cương” của tỉnh Thái Nguyên	177
Nguyễn Thị Thảo - Kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015	183
Nguyễn Thị Lan Anh, Đào Thị Hương - Phát triển mối liên kết các tác nhân trong chuỗi giá trị ngành hàng chè tỉnh Thái Nguyên	189
Trần Thùy Linh, Đỗ Hoàng Yến - Hoàn thiện các quy định về xác định hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường theo Luật Cạnh tranh 2004	195
Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Ngô Thị Quỳnh Trang, Phạm Thị Thu Phương, Hoàng Thị Lan Hương - Các rào cản trong việc áp dụng tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN tại Hà Nội	201
Phan Thị Vân Giang, Phạm Bảo Dương - Một số vấn đề lý luận và bài học kinh nghiệm liên kết kinh tế trong chăn nuôi và tiêu thụ lợn thịt	207

RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ NGHỀ NGHIỆP

Đầu Thị Thu*

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Ở các trường sư phạm, hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp là hoạt động giáo dục trong đó sinh viên được trực tiếp hoạt động thực tiễn trong trường phổ thông dưới sự tổ chức và hướng dẫn giáo viên, qua đó tích lũy kiến thức, hình thành kỹ năng và bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp, từng bước hoàn thiện nhân cách người giáo viên tương lai. Tổ chức có hiệu quả hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp cho sinh viên là một trong những biện pháp chủ yếu nhằm rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên.

Từ khóa: *Hoạt động; trải nghiệm; hoạt động trải nghiệm; thực tế; nghề nghiệp.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (NVSP) là làm công việc chuyên môn của nghề dạy học, hay nói cách khác, rèn luyện NVSP là luyện tập thường xuyên qua thực tế để thành thực công việc chuyên môn của nghề dạy học. Trong quá trình dạy học, rèn luyện NVSP là phương pháp tổ chức cho sinh viên (SV) sư phạm thể nghiệm nhân cách nhà giáo thông qua các hoạt động, các mối quan hệ đa dạng của cuộc sống học đường, cuộc sống thực tiễn của nghề dạy học. Đối với mỗi SV, hoạt động rèn luyện NVSP là quá trình thực hành một cách có hệ thống các kỹ năng sư phạm trên cơ sở củng cố, mở rộng, khai thác sâu những tri thức về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm và bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp. Ở trường sư phạm, việc rèn luyện NVSP cho SV được thực hiện thông qua nhiều con đường khác nhau, trong đó đặc biệt là hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp.

Hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp là hoạt động giáo dục trong đó từng SV được trực tiếp hoạt động thực tiễn trong nhà trường hoặc trong xã hội dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, qua đó tích lũy kiến thức, hình thành kỹ năng và bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp, từng bước hoàn thiện nhân cách người giáo viên tương lai đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông [4].

NỘI DUNG

Ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp đối với việc rèn luyện NVSP cho SV

Tham gia hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp, SV được làm quen với các công việc của người giáo viên, được trực tiếp hoạt động thực tiễn trong các trường phổ thông, trường mầm non dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, qua đó tích lũy kiến thức NVSP (kiến thức về Tâm lý học, Giáo dục học, khoa học chuyên ngành, phương pháp dạy học bộ môn...), hình thành kỹ năng (KN) sư phạm (KN dạy học; KN giáo dục; KN tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục; KN phát triển chương trình; KN học tập ngoại ngữ, tin học...), hệ thống kinh nghiệm về hoạt động sư phạm (kinh nghiệm làm công tác giáo dục, dạy học...) và hệ thống chuẩn mực quy định thái độ đối với nghề (lòng yêu nghề, yêu trẻ, lý tưởng đào tạo thế hệ trẻ...). Như vậy, hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp sẽ kích thích SV suy nghĩ, đặt câu hỏi, nảy sinh ý tưởng mới,...trên cơ sở kiến thức được trang bị từ trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy, quản lý, giáo dục ở các trường phổ thông, từ đó hình thành kỹ năng, năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn trong hoạt động giáo dục, đồng thời phát huy khả năng sáng tạo của sinh viên trong quá trình học tập tại trường, sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ sau khi ra trường.

* Tel: 0915462446; Email: dauthusp@gmail.com

Trong trải nghiệm, SV được huy động toàn diện trí tuệ, cảm xúc, thể chất, kỹ năng và các quan hệ xã hội, được tham gia tích cực vào các công việc thực tế của người giáo viên như: làm công tác giáo viên chủ nhiệm lớp, giảng dạy, tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh... nhằm từng bước hoàn thiện nhân cách người giáo viên tương lai.

Các hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp có vai trò quan trọng trong việc rèn luyện NVSP cho SV

Việc rèn luyện NVSP cho SV được thực hiện thông qua nhiều hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp khác nhau, trong đó đặc biệt là các hoạt động sau:

Thực hành sư phạm

Thực hành là hoạt động áp dụng một cách sáng tạo kiến thức lý thuyết đã có để thực hiện một công việc cụ thể. Khi công việc đạt được kết quả tốt thì người làm việc sẽ phát triển thành thạo tay nghề. Thực hành sư phạm ở trường sư phạm được tổ chức dưới hình thức môn học, thực hiện theo nhóm (từ 10 đến 15 sinh viên). Trong thực hành sư phạm, dưới sự tổ chức và điều khiển của giảng viên, SV áp dụng những kiến thức lý thuyết về chuyên môn và sư phạm vào việc rèn luyện các kỹ năng sư phạm cho bản thân.

Thực tế chuyên môn

Thực tế chuyên môn là hoạt động vận dụng kiến thức môn học vào thực tế giáo dục của các học phần có liên quan đến giáo dục phổ thông. SV tiếp xúc với thực tế giáo dục phổ thông với vai trò của người giáo viên, quan sát trường học, lớp học, các hoạt động của giáo viên và học sinh, giao tiếp với giáo viên và học sinh, vận dụng những kiến thức của môn học vào thực tế giáo dục, nghiên cứu tâm lý học sinh, học hỏi kinh nghiệm của giáo viên, tập xử lý các tình huống sư phạm, hiểu được chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên, nội dung công việc giảng dạy và chủ nhiệm lớp của người giáo viên. Qua thực tế môn học, SV được củng cố tri thức, hình

thành kỹ năng sư phạm và bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp.

Thực tập sư phạm

Thực tập sư phạm là hình thức tổ chức đưa SV đến các trường phổ thông để tập làm các công việc của một giáo viên trong thời gian nhất định. Thực tập sư phạm là hoạt động giáo dục đặc thù của các trường sư phạm nhằm hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cần thiết của nhà giáo cho giáo sinh theo mục tiêu đào tạo đã đề ra.

Thông qua thực tập sư phạm, SV được tiếp xúc thực tế, tìm hiểu thực tế giáo dục, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của bản thân, nắm vững các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của người giáo viên; đồng thời, SV còn được tạo điều kiện trực tiếp tham gia một số hoạt động dạy học và giáo dục trong trường thực tập, vận dụng những kiến thức đã học và thực tế công tác chủ nhiệm lớp, công tác giảng dạy, từ đó hình thành và nâng cao năng lực sư phạm, ý thức, tình cảm nghề nghiệp của bản thân.

Quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp cho SV

Hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp của SV được thực hiện ở trong trường sư phạm, trường phổ thông và các cơ sở giáo dục khác, với các hình thức khác nhau như: thực hành sư phạm, thực tế chuyên môn, thực tập sư phạm. Mỗi dạng hoạt động này có đặc điểm riêng, nội dung riêng và vì thế có quy trình thực hiện riêng. Tuy nhiên các hoạt động này đều hướng tới thực hiện mục tiêu chung là nhằm giúp sinh viên lĩnh hội và củng cố kiến thức sư phạm, rèn kỹ năng sư phạm, bồi dưỡng thái độ, tình cảm nghề nghiệp nhằm từng bước hoàn thiện nhân cách người giáo viên tương lai. Theo quan điểm hoạt động, căn cứ vào mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp, chúng tôi nêu ra quy trình tổ chức một hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp gồm 6 khâu như sau:

- Khâu 1: Thiết kế chương trình, kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp nhằm định hướng hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên.

Nội dung chương trình tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp phải được thể hiện trong chương trình đào tạo của toàn khóa học (niên giám và các văn bản hướng dẫn cụ thể); chỉ rõ sau khi thực hiện hoạt động người học cần phải có được những kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực gì và làm thế nào để đạt được điều đó. Các tài liệu này cần được giới thiệu cho sinh viên ngay từ khi mới nhập trường giúp sinh viên chủ động về tâm thế và lập kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp cho bản thân.

Đối với các môn thực hành sư phạm, đề cương chi tiết môn học phải được thiết kế theo hướng chú trọng rèn kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, xác định rõ các mục tiêu (kiến thức, kỹ năng, thái độ) người học cần đạt được sau khi học, thể hiện được các mức độ của mục tiêu theo thang nhận thức của Bloom.

Các môn học có nội dung thực tế chuyên môn cần thể hiện rõ số tiết thực tế, nội dung thực tế, yêu cầu thực tế và các sản phẩm cần phải có sau thực tế.

Đối với thực tập sư phạm, cần có văn bản quy định cụ thể về mục tiêu, nội dung, thời lượng dành cho thực tập sư phạm, nhiệm vụ và quyền hạn của sinh viên khi đi thực tập sư phạm, quy định về đánh giá thực tập sư phạm. . .

- Khâu 2: Làm nảy sinh nhu cầu nhận thức ở SV, kích thích động cơ, thái độ học tập tích cực tạo cho SV thực sự trở thành chủ thể nhận thức.

Hoạt động học là hoạt động nhận thức tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh nhằm chiếm lĩnh tri thức khoa học và hình thành kỹ năng, năng lực mới để tạo ra sự phát triển tâm lý, nhân cách của chủ thể học tập. Hoạt động học tập luôn có động cơ của nó, động cơ học tập là cái thúc đẩy hoạt động học tập xảy ra. Trong quá trình học tập, có nhiều động cơ

khác nhau được hình thành ở học sinh. Các nhà tâm lý học thường phân các động cơ học tập thành hai loại: động cơ hoàn thiện tri thức (động cơ bên trong) và động cơ quan hệ xã hội (động cơ bên ngoài). Trong đó, động cơ hoàn thiện tri thức là tối ưu theo quan điểm sư phạm. Để hình thành động cơ hoàn thiện tri thức cho SV, giảng viên cần phải làm nảy sinh nhu cầu nhận thức của họ đối với tri thức khoa học, phải làm cho nhu cầu của họ gắn liền với mục đích, quá trình hay kết quả học tập; cần linh hoạt, sáng tạo trong việc tổ chức cho SV tự tìm kiếm và khám phá tri thức mới.

- Khâu 3: Tổ chức có hiệu quả hoạt động nhận thức của SV, giúp SV lĩnh hội được những tri thức NVSP cơ bản định hướng cho việc rèn kỹ năng.

Bất cứ kỹ năng nào cũng phải dựa trên cơ sở lý thuyết - kiến thức bởi vì xuất phát từ cấu trúc của kỹ năng (phải hiểu mục đích, biết cách thức đi đến kết quả và hiểu những điều kiện cần thiết để triển khai cách thức đó).

Thông qua các môn thực hành sư phạm và thực tế môn học, giảng viên giúp cho SV củng cố tri thức đã học từ khối kiến thức giáo dục đại cương (kiến thức cơ bản về Tâm lý học, Giáo dục học...), kiến thức chuyên ngành (kiến thức khoa học đặc thù, phương pháp giảng dạy bộ môn...) làm cơ sở vận dụng để hình thành các kỹ năng sư phạm (KN diễn thuyết; KN xử lý tình huống sư phạm; KN tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện; KN thiết kế và tổ chức các hoạt động Đoàn, Đội; KN trình bày bảng, bảng phụ, giấy A0; KN soạn thảo văn bản hành chính; KN thiết kế và sử dụng phương tiện dạy học, KN dạy học, KN giáo dục,...).

- Khâu 4: Tổ chức cho SV rèn kỹ năng sư phạm

Khâu này có thể thực hiện theo 4 bước sau:

+ Bước 1: Xác định các hoạt động (hành động và thao tác) cụ thể để đạt mục tiêu; thiết kế thành các hoạt động hoặc chuỗi thao tác tương thích với logic của nội dung hoạt động.

Khâu lựa chọn hoạt động rất quan trọng, nó đặt cơ sở cho việc thiết kế các hành động thành phần. Khi lựa chọn, cần căn cứ vào mục tiêu giáo dục của hoạt động là gì, cần hình thành ở sinh viên kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực gì. Khi đã lựa chọn được nội dung hoạt động rồi thì căn cứ vào nội dung ấy mà lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động cho phù hợp (vì nội dung và phương pháp có liên hệ biện chứng với nhau).

+ Bước 2: Tập huấn cho SV

Cần tổ chức tập huấn cho SV trước khi SV đi thực tế môn học, thực tập sư phạm ở các trường mầm non, phổ thông giúp họ có những hiểu biết cơ bản về nhà trường, về học sinh và những công việc cụ thể mình cần phải làm, dự kiến trước các tình huống có thể xảy ra và phương án xử lý phù hợp..., đồng thời có các kỹ năng và thái độ tương ứng.

+ Bước 3: Hướng dẫn và thực hiện mẫu một số hành động, thao tác cơ bản

Thực chất của việc hình thành kỹ năng là hình thành cho học sinh nắm vững một hệ thống các thao tác nhằm làm sáng tỏ những thông tin trong nhiệm vụ và đối chiếu chúng với những hành động cụ thể. Bước này quan trọng nhất quyết định sự thành bại của hoạt động. Thông qua việc thực hiện chuỗi hành động, thao tác học (kể cả các thao tác vật chất và thao tác tinh thần), SV sẽ tự khám phá, kiến tạo, củng cố tri thức, kỹ năng, hình thành và phát triển năng lực cho mình một cách tích cực, chủ động và sáng tạo.

+ Bước 4: Tổ chức cho SV thực hiện các hành động, thao tác rèn kỹ năng

Ở bước này, giảng viên cần và tổ chức cho SV rèn luyện kỹ năng theo đúng quy trình.

- Khâu 5: Điều khiển, điều chỉnh các hoạt động của sinh viên cho đúng mục đích, yêu cầu.

Đối với các môn thực hành trên lớp, trong quá trình rèn kỹ năng, giảng viên cần bao quát lớp học, có thể chia lớp học thành các nhóm nhỏ, phân công nhóm trưởng, thư ký, hướng dẫn cách thực hành, chỉ rõ những yêu cầu cần đạt

được... thường xuyên giám sát và điều khiển hoạt động của nhóm sinh viên, từ đó có sự điều chỉnh phù hợp theo từng nhóm.

Đối với thực tế môn học, thực tập sư phạm ở các trường phổ thông, giảng viên cần tăng cường thăm lớp, dự giờ sinh viên; chủ động phối hợp chặt chẽ với giáo viên phổ thông nắm bắt tình sinh viên, từ đó có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

- Khâu 6. Kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm hoạt động; khen thưởng hoặc phê bình (nếu có).

Với thực hành sư phạm, kết thúc từng nội dung, giảng viên tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hành rèn kỹ năng của các nhóm trên cơ sở huy động sự tự kiểm tra, tự đánh giá của từng SV và sự đánh giá chéo giữa các nhóm. Sau đó, giảng viên tổ chức cho SV rút kinh nghiệm kịp thời. Cần tổ chức có hiệu quả Hội nghị tổng kết thực tập sư phạm nhằm đánh giá những thuận lợi, khó khăn, kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém,... đặc biệt lưu ý những nhận xét, đánh giá của giáo viên và Ban giám hiệu trường phổ thông, người phục vụ, học sinh (gắn lý thuyết và thực tiễn), từ đó rút kinh nghiệm về toàn bộ các khâu trong quá trình tổ chức thực tập sư phạm cho SV; khen thưởng những SV đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện NVSP.

Tóm lại, để tổ chức có hiệu quả hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp cho SV cần phải thực hiện theo quy trình gồm 6 khâu nêu trên. Sau khi thực hiện đủ 6 khâu, cần đánh giá hoạt động của SV (thông qua phiếu hỏi học sinh, giáo viên, lãnh đạo trường, cán bộ phục vụ,...), từ đó rút kinh nghiệm cho từng sinh viên nói riêng và trường sư phạm nói chung.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết luận

Hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp (thực hành sư phạm, thực tế chuyên môn, thực tập sư phạm) là con đường đặc biệt quan trọng và có ý nghĩa quyết định trong việc rèn luyện NVSP cho SV, vì vậy các

trường sư phạm cần tổ chức tốt hoạt động này nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Kiến nghị

- Các trường Đại học Sư phạm cần phải chú trọng phát triển chương trình đào tạo đảm bảo cho SV có vốn kiến thức chuyên ngành chắc chắn, hiểu biết về môn học đầy đủ và sâu sắc, đồng thời có kỹ năng sư phạm nhằm giải quyết một cách tốt nhất các nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục phổ thông; tạo môi trường “thuần sư phạm” trong đào tạo, biến những cuộc thi nghiệp vụ sư phạm thành những diễn đàn rèn nghề; xây dựng được hệ thống cơ sở thực hành với đội ngũ giáo viên và điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật cần thiết để phục vụ dạy- học, đáp ứng yêu cầu đào tạo và rèn luyện NVSP cho SV. Cần tổ chức những chuyên nghiên cứu thực tế của giảng viên sư phạm tới các trường phổ thông nơi sinh viên đang thực tập nghề để dự giờ, đánh giá, từ đó có cái nhìn toàn diện về khả năng thích ứng của SV ở môi trường phổ thông. Các trường Đại học Sư phạm cần có sự liên kết, hợp tác, chia sẻ, trao đổi với nhau trong đào tạo nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ sở đào tạo giáo viên, chia sẻ mô hình, chương trình đào tạo, kinh nghiệm tổ chức, quản lý đào tạo, trao đổi giảng viên, sinh viên, nguồn học liệu [2].

- Trường sư phạm cần chủ động phối hợp thường xuyên với các trường phổ thông thông qua nhiều hình thức khác nhau như: mời giáo

viên phổ thông tham gia xây dựng chuẩn đầu ra, tham gia xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, báo cáo chuyên đề, giảng dạy một số tiết trong chương trình, khảo sát hiện trạng SV tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra.

- Các trường phổ thông cần coi việc hướng dẫn SV thực tế môn học, thực tập sư phạm là nghĩa vụ tham gia vào quá trình đào tạo giáo viên; tạo điều kiện cho SV phát huy tinh thần sáng tạo trong quá trình trải nghiệm thực tế nghề nghiệp rèn luyện NVSP [1].

- Bản thân SV cần nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc rèn luyện NVSP, từ đó chủ động, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp để rèn luyện NVSP, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương VIII khóa XI “Về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.
2. Phạm Hồng Quang (2013), *Phát triển chương trình đào tạo giáo viên - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học Thái Nguyên.
3. Quốc hội (2012), *Luật Giáo dục đại học (Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2012)*.
4. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (Ban hành kèm theo Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015)*.

SUMMARY

**TRAINING PEDAGOGICAL PROFESSION FOR STUDENTS
THROUGH REAL PROFESSIONAL ACTIVITY EXPERIENCE****Dau Thi Thu****TNU University of Education*

At universities of education, real professional activity experience is an educational activity in which students are directly involved in practical activities in high school by the organization and guidance of teachers. Through that students accumulate knowledge, form skills and foster professional feelings, gradually improve the personality of the future teacher. Effective organization of real professional experience for students is one of the main measures to train the pedagogical profession for students, contributing to improve the quality of teacher training.

Keywords: *Activities; experience; activity experience; reality; job.*

Ngày nhận bài: 16/10/2017; Ngày phản biện: 29/11/2017; Ngày duyệt đăng: 29/12/2017

* *Tel: 0915462446; Email: dauthusp@gmail.com*

SOCIAL SCIENCE – HUMANITIES – ECONOMICS

Content	Page
Bui Hoang Tan - Ownership situation public field-land in Ha Chau district, Ha Tien province through studying cadastral registers of Minh Mang dynasty 17 (1836)	3
Doan Thi Yen - Tu Duc king's attitude towards Catholicism before and after 1962	9
Tran Minh Thuan - The land problems and spontaneous fights of farmers in Bac Lieu province under the French domination	15
Dong Van Quan - Types of democratic regime in the history and the present socialist democratic regime in our country	21
Le Thi Giang, Le Thi Huong - The original of formation of Ho Chi Minh thought on human beings, human development	27
Cao Thi Phuong Nhung, Ngo Thi Quang - Ho Chi Minh's talk about the study of theoretics in "the orientation speech at the opening ceremony of the first theoretics class at Nguyen Ai Quoc Institute"	33
Luu Thu Trang - The tragedy of Grigori Melekhov reflected in the relationship between Aksinia and Natalia in <i>Quietly Flows the Don</i> (M. Sholokhov)	39
Hoang Thi Tuyet Mai - The moon in Nguyen Huy Oanh's poetry	45
Nguyen Dieu Linh - <i>Onychostoma laticeps</i> in culinary culture of white Thai people in Son A commune, Van Chan district, Yen Bai province	49
Nguyen Thi Tan Tien, Ha Thi Hang - The differences of learning outcomes of students having taken the general informatics course with students obtaining the IC3 certificate at Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy	55
Dau Thi Thu - Training pedagogical profession for students through real professional activity experience	61
Nguyen Ngoc Binh, Duong To Quynh - Testing and assessing the learning outcome of the volleyball subject for students at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration	67
Luu Quang Sang - Some suggestions of teaching Chinese characters for Vietnamese students	73
Hoang Thi Hai Yen - Applying Ho Chi Minh' ideology about morality in building morals, lifestyle of students in Thai Nguyen University of Technology currently	79
Phung Thi Tuyet, Nong Hong Hanh - Assessment of the project-based teaching and learning of the students major in Chinese at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	85
Tran Hoang Tinh - Situation and measures for planning and directing the implementation of disciplined education for students at centers for national defense and security education	91
Hoang Thi Ly - role of scaffolding activities in enhancing english reading skills among first year college students	97
Duong Thi Hong An, Dang Phuong Mai - Evaluating the EFL courseware at Thai Nguyen University of Information and Communication Technology	103
Ta Thi Mai Huong, Nguyen Van Thinh, Nguyen Thi Hanh Hong - Effects of portfolios on improving listening comprehension skill for students: a case study at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration	109
Tran Tuan Anh, Do Van Hai, Tran Thi Thu Thuy, Hoang Van Hung - Research building multipurpose database to service land mangement in Coc Leu ward, Lao Cai city	115
Nguyen Thi Gam, Dao Thi Huong - Influence of service quality on customer satisfaction at Vietinbank- Thai Nguyen branch	121
Nguyen Thi Thanh Thuy - Foreign direct investment with the socio-economic development of Vietnam	129

Chu Thi Ha, Do Thi Ha Phuong, Nguyen Thi Giang, XiaoLi Wu - Factors affecting knowledge workers' job motivation in vietnamese enterprises	135
Tran Viet Khanh, Do Thuy Mui - Some agricultural development solutions in Tay Bac	141
Nguyen Thi Lan Anh - Enhanced management in use expense resources of health care activities in Thai Nguyen National General Hospital	147
Nguyen Thi Giang, Do Thi Ha Phuong, Chu Thi Ha, Ho Luong Xinh - Solution to improve economic efficiency of mushroom production at households in Dai Tu district, Thai Nguyen province	153
Do Thi Van Huong - Analyse efficiency of Arabica and Macadamia crops at Ang To commune, Muong Ang district, Dien Bien province	159
Dang Ngoc Huyen Trang, Duong Thi Thuy Linh - Determining relationship between foreign direct investment inflow and trade balance in Vietnam	165
Duong Thi Tinh - Status of restructuring state-owned enterprises in 2016 and solutions for next years	171
Pham Thi Thanh Mai, Nghiem Thi Ngoan - Guarantee for intellectual property rights on the "Tan Cuong" tea geographical indications of Thai Nguyen province	177
Nguyen Thi Thao - Implementation results of the poverty reduction program in Thai Nguyen province in 2011-2015	183
Nguyen Thi Lan Anh, Dao Thi Huong - The development of the relationship between workers in the value brand only chain in Thai Nguyen province	189
Tran Thuy Linh, Do Hoang Yen - Improving regulations on defining dominant abusive practices under Vietnamese Competition Law 2004	195
Nguyen Thi My Hanh, Ngo Thi Quynh Trang, Pham Thi Thu Phuong, Hoang Thi Lan Huong - Barriers to ASEAN green hotel standard in the hotel industry: a case study in Ha Noi	201
Phan Thi Van Giang, Pham Bao Duong - Some theoretical issues and experience lessons of integration in pig raising and pork consumption	207